

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**SỐ: 89/CHOLIMEX FOOD/2025**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Địa chỉ: Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37653389 - 37654946 Fax: (028) 37653025

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0304475742

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: HA 245/6.25.Cl do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia/ Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm:

**NƯỚC MẮM CHOLIMEX 40<sup>0</sup> ĐẬM**

2. Thành phần: Nước mắm (Cá cơm, muối) (97 %), nước, chất điều vị (621, 640, 635, 950), chất điều chỉnh độ acid (330).

*Thông tin, cảnh báo: Trong suốt thời hạn sử dụng, muối có thể kết tinh và màu sắc sản phẩm có thể đậm dần. Đây là hiện tượng tự nhiên, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.*

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thể tích thực ở 20 °C: 60 ml, 150 ml, 500 ml, 750 ml hoặc thể tích thực đúng với thể tích thực đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng; hoặc tùy theo yêu cầu của từng thị trường, tùy theo yêu cầu của khách hàng.

Sản phẩm được chứa trong: chai thủy tinh, chai PET, can PET, can HDPE, ...; đóng kín bằng nắp HDPE (chai, can, nắp đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh).

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:



**NƯỚC MẮM CHOLIMEX 40<sup>0</sup> ĐẬM**



- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm) và Thông tư số 17/2023/TT-BYT (Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành).
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2025

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Thị Huyền Trang*



**NƯỚC MẮM CHOLIMEX 40° ĐẶM**

KT3-07127ATP5/2-5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

04/08/2025  
Trang 01/01

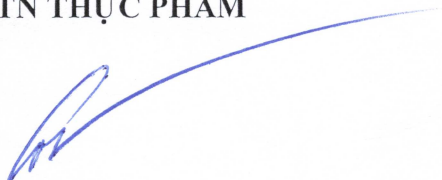
1. Tên mẫu : NƯỚC MẮM CHOLIMEX 40° ĐẠM  
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu đựng trong chai thủy tinh.  
3. Số lượng mẫu : 01  
4. Ngày nhận mẫu : 24/07/2025  
5. Thời gian thử nghiệm : 24/07/2025 - 04/08/2025  
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX  
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc,  
Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh  
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,	CFU/mL	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	1,4 x 10 <sup>2</sup>
7.2. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 <sup>(1)</sup>
7.3. E.Coli,	CFU/mL	ISO16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 <sup>(1)</sup>
7.4. Staphylococcus aureus,	MPN/mL	AOAC 2023 (987.09)	Nhỏ hơn 0,3 <sup>(2)</sup>
7.5. Clostridium perfringens,	CFU/mL	TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn 1 <sup>(1)</sup>
7.6. Salmonella spp/ 25 mL		ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	Không phát hiện
7.7. Vibrio parahaemolyticus <sup>(*)</sup> ,	CFU/mL	NMKL No.156:1997	Nhỏ hơn 10

**Ghi chú:**

- (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.  
(2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 0,3 MPN/mL khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.  
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.  
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.  
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.  
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.

KT3-07127ATP5/2-6

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

04/08/2025  
Trang 01/01

1. Tên mẫu : NƯỚC MẮM CHOLIMEX 40° ĐẠM
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu đựng trong chai thủy tinh.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 24/07/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 24/07/2025 - 04/08/2025
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX  
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc,  
Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng asen vô cơ,	mg/L	QTTN/KT3 177:2017 (Ref: EN 16278:2012)	0,06	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng cadimi,	mg/L	QTTN/KT3 083 : 2012	$3,00 \times 10^{-2}$	Nhỏ hơn $9,00 \times 10^{-2}$ (**)
7.3. Hàm lượng chì,	mg/L	QTTN/KT3 083 : 2012	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng thủy ngân,	mg/L	QTTN/KT3 064 : 2016	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện

**Ghi chú:** (\*\*): là giá trị LOQ (giới hạn định lượng) của phương pháp thử.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

KT3-07127ATP5/2-8

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

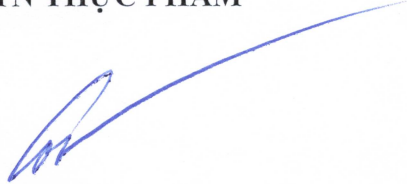
04/08/2025  
Trang 01/01

- Tên mẫu : NƯỚC MẮM CHOLIMEX 40° ĐẠM
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu đựng trong chai thủy tinh.
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 24/07/2025
- Thời gian thử nghiệm : 24/07/2025 - 04/08/2025
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX  
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc,  
Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo ( $\geq$ )	Kết quả thử nghiệm
7.1. Năng lượng (*) • kcal/100 mL	QTTN/KT3 024:2018		-	106
7.2. Hàm lượng protein, g/100 mL	TCVN 3705:1990		-	26,1
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 mL	AOAC 2020.07		-	0,33
7.4. Hàm lượng béo, g/100 mL	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		0,1	Không phát hiện
7.5. Hàm lượng natri, mg/100 mL	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-		$9,56 \times 10^3$
7.6. Hàm lượng nitơ tổng, g/L	TCVN 3705:1990		-	41,8

**Ghi chú:** Hàm lượng protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phù k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

KT3-07127ATP5/2-7

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

04/08/2025

Trang 01/01

1. Tên mẫu : NƯỚC MẮM CHOLIMEX 40° ĐẠM
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu đựng trong chai thủy tinh.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 24/07/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 24/07/2025 - 04/08/2025
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX  
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc,  
Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Phạm vi đo (≥)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng nitơ axit amin so với nitơ tổng, %	QTTN/KT3 216 : 2018 (Ref: TCVN 5107 : 2018) & TCVN 3705:1990	-	56,5
7.2. Hàm lượng nitơ amoniac so với nitơ tổng, %	TCVN 3706:1990 & TCVN 3705:1990	-	12,5
7.3. Hàm lượng muối ăn (NaCl), g/L	TCVN 3701:2009	-	238
7.4. pH	TCVN 5107 : 2018	-	5,67

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

SẢN PHẨM CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM  
CHOLIMEX

Lô C40 - 43/1, C51-55/11, Đường số 7,  
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc,  
Thành Phố Hồ Chí Minh.

ĐT: (028) 37653389

Fax: (028) 37653025

Hotline: (028) 37654946

Website: www.cholimexfood.com.vn

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn



Ngày sản xuất, hạn sử dụng:  
Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai

Sản xuất tại Việt Nam



Nước Mắm

Cholimex



TINH TÚY CÁ CƠM  
THƠM NGON TỪNG GIỌT

Nguyên Liệu Cá Cơm Phú Quốc

Đặc Biệt

THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C: 60 mL

Cholimex  
FOODS



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL:

Năng lượng (Energy)	106 kcal
Chất đạm (Protein)	26,1 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	0,33 g
Chất béo (Total Fat)	0 g
Natri (Sodium)	9560 mg

Nitơ tổng: 38 – 44 g/L

THÀNH PHẦN: Nước mắm (Cá cơm, muối) (97 %), nước, chất điều vị (621, 640, 635, 950), chất điều chỉnh độ acid (330).

INGREDIENTS: Fish sauce (Anchovy, salt) (97 %), water, flavour enhancers (621, 640, 635, 950), acidity regulator (330).

Thông tin, cảnh báo: Trong suốt thời hạn sử dụng, muối có thể kết tinh và màu sắc sản phẩm có thể đậm dần. Đây là hiện tượng tự nhiên, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Dùng làm nước chấm hoặc chế biến các món ăn

INSTRUCTIONS FOR USE:

Use for dipping sauce or cooking dishes.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát

Ngày ... 26 ... tháng ... 8 ... năm ... 2025



Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thị Huyền Trang

SẢN PHẨM CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX  
Lô C40 - 43/1, C51 - 55/1/1, Đường số 7,  
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc,  
Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh  
ĐT: (028) 37653389  
Fax: (028) 37653025  
Hotline: (028) 37654946  
Website: www.cholimexfood.com.vn  
Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:**

Dùng làm nước chấm hoặc chế biến các món ăn  
**INSTRUCTIONS FOR USE:** Use for dipping sauce or  
cooking dishes.

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát

**Ngày sản xuất, hạn sử dụng:**

Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai

Sản xuất tại Việt Nam



8 934637 517650

Nước Mắm

Cholimex

40  
-DAM-

TINH TÚY CÁ CƠM

THƠM NGON TỪNG GIỌT

Nguyên Liệu Cá Cơm Phú Quốc

**Đặc Biệt**

THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C: 150 mL



Nước Mắm  
Cholimex  
Fish sauce

Với nguồn nguyên liệu cá cơm Phú Quốc đặc biệt,  
được công ty đóng gói trên dây chuyền công nghệ  
sản xuất khép kín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực  
phẩm, Nước mắm Cholimex 40 độ đậm vẹn tròn  
đường chất, chấm tuyệt ngon, lưu giữ vẹn nguyên  
hương vị đậm đà, thơm ngon của nước mắm  
truyền thống Phú Quốc chính hiệu.

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL:**

Năng lượng (Energy)	106 kcal
Chất đạm (Protein)	26,1 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	0,33 g
Chất béo (Total Fat)	0 g
Natri (Sodium)	9560 mg

Nitơ tổng: 38 - 44 g/L

**THÀNH PHẦN:**

Nước mắm (Cá cơm,  
muối) (97%), nước, chất  
điều vị (621, 640, 635,  
950), chất điều chỉnh độ  
acid (330).

**INGREDIENTS:**

Fish sauce (Anchovy,  
salt) (97%), water,  
flavour enhancers (621,  
640, 635, 950), acidity  
regulator (330).

Thông tin, cảnh báo: Trong suốt thời hạn sử dụng, muối  
có thể kết tinh và màu sắc sản phẩm có thể đậm dần.  
Đây là hiện tượng tự nhiên, không ảnh hưởng đến chất  
lượng sản phẩm.

Nước Mắm

Cholimex

40  
-DAM-

TINH TÚY CÁ CƠM

THƠM NGON TỪNG GIỌT

Nguyên Liệu Cá Cơm Phú Quốc

**Đặc Biệt**

THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C: 150 mL

Ngày 26 tháng 8 năm 2015


Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Huyền Trang

**Nước Mắm**

**Cholimex**



**TINH TÚY  
CÁ CƠM**

**THƠM NGON TỪNG GIỌT**

Nguyên Liệu Cá Cơm Phú Quốc

**Đặc Biệt**

**Cholimex**  
FOODS

**Nước Mắm**  
**Cholimex**  
Fish sauce

Với nguồn nguyên liệu cá cơm Phú Quốc đặc biệt, được công ty đóng gói trên dây chuyền công nghệ sản xuất khép kín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, Nước mắm Cholimex 40 độ đậm vẹn tròn dưỡng chất, chấm tuyệt ngon, lưu giữ vẹn nguyên hương vị đậm đà, thơm ngon của nước mắm truyền thống Phú Quốc chính hiệu.



**THÀNH PHẦN:** Nước mắm (Cá cơm, muối) (97 %), nước, chất điều vị (621, 640, 635, 950), chất điều chỉnh độ acid (330).

**INGREDIENTS:** Fish sauce (Anchovy, salt) (97 %), water, flavour enhancers (621, 640, 635, 950), acidity regulator (330).

*Thông tin, cảnh báo: Trong suốt thời hạn sử dụng, muối có thể kết tinh và màu sắc sản phẩm có thể đậm dần. Đây là hiện tượng tự nhiên, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.*

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Dùng làm nước chấm hoặc chế biến các món ăn

**INSTRUCTIONS FOR USE:** Use for dipping sauce or cooking dishes.

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL:	
Năng lượng (Energy)	106 kcal
Chất đạm (Protein)	26,1 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	0,33 g
Chất béo (Total Fat)	0 g
Natri (Sodium)	9560 mg

**Nitơ tổng: 38 - 44 g/l**

**Ngày sản xuất, hạn sử dụng:** Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai.

**SẢN PHẨM CỦA**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**  
Lô C40 - 43/l, C51 - 55/l/l, Đường số 7,  
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc,  
Thành Phố Hồ Chí Minh.

ĐT: (028) 37653389  
Fax: (028) 37653025  
Hotline: (028) 37654946  
Website: www.cholimexfood.com.vn  
Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn



Sản xuất tại Việt Nam



8 934637 1517254

**THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C: 500 mL**

Ngày 26 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám Đốc

*Maue*

**Cholimex**  
FOODS

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX  
TP. HỒ CHÍ MINH

M.S.P.N 020M175742

Nguyễn Thị Huyền Trang

**Nước Mắm**

**Cholimex**

**40**  
ĐAM

**TINH TÚY CÁ CƠM**

**THƠM NGON TỪNG GIỌT**

Nguyên Liệu Cá Cơm Phú Quốc

**Đặc Biệt**

**Cholimex**  
FOODS

**Nước Mắm**  
**Cholimex**  
Fish sauce

Với nguồn nguyên liệu cá cơm Phú Quốc đặc biệt, được công ty đóng gói trên dây chuyền công nghệ sản xuất khép kín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, Nước mắm Cholimex 40 độ đậm ven tròn dưỡng chất, chấm tuyệt ngon, lưu giữ vẹn nguyên hương vị đậm đà, thơm ngon của nước mắm truyền thống Phú Quốc chính hiệu.

**حلال**  
HALAL

**THÀNH PHẦN:**  
Nước mắm (Cá cơm, muối) (97 %), nước, chất điều vị (621, 640, 635, 950), chất điều chỉnh độ acid (330).

**INGREDIENTS:**  
Fish sauce (Anchovy, salt) (97 %), water, flavour enhancers (621, 640, 635, 950), acidity regulator (330).

*Thông tin, cảnh báo: Trong suốt thời hạn sử dụng, muối có thể kết tinh và màu sắc sản phẩm có thể đậm dần. Đây là hiện tượng tự nhiên, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.*

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Dùng làm nước chấm hoặc chế biến các món ăn

**INSTRUCTIONS FOR USE:** Use for dipping sauce or cooking dishes.

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:**  
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL:	
Năng lượng (Energy)	106 kcal
Chất đạm (Protein)	26,1 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	0,33 g
Chất béo (Total Fat)	0 g
Natri (Sodium)	9560 mg
<b>Nitơ tổng:</b>	<b>38 - 44 g/L</b>

**Ngày sản xuất, hạn sử dụng:**  
Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai.

**SẢN PHẨM CỦA:**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**  
Lô C40 - 43/I, C51-55/II, Đường số 7,  
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc,  
Thành Phố Hồ Chí Minh.  
ĐT: (028) 37653389  
Fax: (028) 37653025  
**Hotline: (028) 37654946**  
Website: www.cholimexfood.com.vn  
Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

**40**  
ĐAM

Sản xuất tại Việt Nam

8 1934637 1517315

**THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C: 750 mL**



Nguyễn Thị Huyền Trana



## TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

### Sản phẩm: NƯỚC MẮM CHOLIMEX 40<sup>0</sup> ĐẠM

#### 1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Màu sắc: Từ nâu vàng đến nâu đậm, đặc trưng của sản phẩm
- Độ trong: Trong, không vẩn đục, không lắng cặn ngoại trừ các tinh thể muối (có thể có)
- Mùi: Đặc trưng của nước mắm, không có mùi lạ
- Vị: Vị ngọt của đậm, hậu vị rõ, mặn nhưng không mặn chát
- Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường: Không có.

#### 2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 <sup>4</sup>
02	Coliform	CFU/ml	10 <sup>2</sup>
03	<i>E.coli</i>	CFU/ml	Không có
04	<i>S.aureus</i>	MPN/ml	3
05	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/ml	10
06	<i>Salmonella</i>	/25ml	Không có
07	<i>V.parahaemolyticus</i>	CFU/ml	10

#### 3. Hàm lượng kim loại nặng: (Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT, mục II.1.19, mục II.2.31, mục II.3.40, mục II.4.16)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	As vô cơ	mg/l	1
02	Cd	mg/l	1
03	Pb	mg/l	2
04	Hg	mg/l	0,05

#### 4. Các chỉ tiêu chất lượng khác:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
01	Hàm lượng nitơ tổng số	g/l	38 - 44
02	Hàm lượng nitơ axit amin, tính bằng % so với hàm lượng nitơ tổng số	%	45 - 70
03	Hàm lượng nitơ amoniac, tính bằng % so với hàm lượng nitơ tổng số	%	10 - 15
04	Độ pH	-	4,5 - 6,5
05	Hàm lượng muối, biểu thị bằng natri clorua	g/l	190 - 286



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Văn phòng và Nhà máy tại TP.HCM (EU CODE: DL 62, NM 556)

☎ Lô C40-43/1, C51-55/11, Đường số 7,

KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, TP. Hồ Chí Minh.

Nhà máy Chế Biến Thực Phẩm Cholimex Food Bến Lức (EU CODE: TS 1265, KL 1282)

☎ Lô C3-19, C3-24, Đường VL7,

KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh

✉ cholimexfood@cholimexfood.com.vn

🌐 www.cholimexfood.com.vn



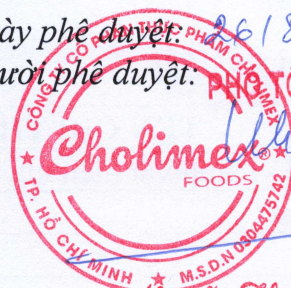
MST: 0304 475 742

### 5. Thành phần dinh dưỡng:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
01	Năng lượng	kcal/ 100 ml	85 - 130
02	Chất đạm	g/100 ml	21 - 31,3
03	Carbohydrat	g/100 ml	0,2 - 0,4
04	Chất béo	g/100 ml	0
05	Natri	mg/ 100 ml	7650 - 11475

Ngày phê duyệt: 26/8/2025

Người phê duyệt: PHẠM TÙNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Huyền Trang